

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON

Lớp MGG Trung Tâm

Thực hiện từ ngày 15/9 đến ngày 3/10/2025

Độ tuổi	Stt	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
3	1	Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay đưa lên cao * 3,4 T: - Cúi về phía trước. - Ngồi xổm, đứng lên;		* Hoạt động học: Tập các động tác : - Hô hấp Hít vào, thở ra. + Hai tay đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn + Quay sang trái sang phải- Cúi người về trước - Chân: Chân đưa ra trước - Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát "Đu quay" Trò chơi chim bay cò bay + Đi kiềng gót - Đi bằng gót chân - Đi nổi bàn chân tiến, lùi. + Bò theo hướng thẳng - Bò bằng bàn tay bàn chân 3 -5m + Lăn bóng với cô - Tung bóng lên cao và bắt bóng
4	2	Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
5	3	Trẻ thực hiện động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông - Chân đưa ra phía trước	
3	4	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi kiềng gót liên tục 3m.	Đi kiềng gót.		
4	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân	Đi bằng gót chân		
5	6	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi lồi bàn chân tiến lùi	Đi nổi bàn chân tiến, lùi.		
3	10	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Lăn bóng với cô	- Lăn bóng với cô		
4	11	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng		
5	12	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng		
3	13	Trẻ biết thể hiện bài tập - Bò theo hướng thẳng	- Bò theo hướng thẳng		

4	14	Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m	- Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m	- VD: Bắt bướm - Dân gian: Bỏ khăn (Sưu tầm)
5	15	Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: Bò bằng bày tay bàn chân 4- 5m	- Bò bằng bày tay và bàn chân 4m-5m liên tục vào vòng	- Lắp ghép Trò chơi với ngón tay: Xoay, cuộn cổ tay: làm chim bay, cua bò, cặp cua ... , Tô màu, vo giấy, làm quả bóng, làm tranh về trường mầm non của bé + Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non của bé (TCTV: Cổng trường mầm non, trường mầm non để các bạn học sinh đến học) lắp ráp, ghép hình ngôi nhà, hàng rào....
3	16	Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay	Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	
4	17	Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay	Vo, xoáy lắp ghép hình hàng rào ngôi nhà	
5	18	Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	- Lắp ráp hình cây ngôi nhà, hàng rào xây trường mầm non	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

3	23	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).		-Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương cá nướng, thịt gà, trứng dán....	* Hoạt động học: - Xem tranh ảnh, lô tô, video, Trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp như cá nướng, thịt trâu sấy khô, thịt gà trứng, rau...
4	27	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm Com nếp, cá nướng, rau sắn..... - Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương mang đặc trưng của địa phương như cơm nếp, rau sắn, măng chua, cá nướng..	* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả.. - Dạy KN: Tạo tình huống trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu ... - Giáo dục, trò chuyện, nhắc nhở trẻ sau khi đi học phải đi về nhà, không tự ý đi chơi * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Nhắc trẻ mời cô giáo, các bạn trước khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến, ăn rau và ăn nhiều loại
5	29	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
3	31	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.		- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay	

				bằng xà phòng. sát khuẩn tay	thức ăn.... - Vệ sinh cá nhân: Dạy trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, chải tóc, đi vệ sinh đúng nơi quy định.... - Vệ sinh chung: Nhặt rác trên sân trường bỏ vào thùng rác, nhặt lá cây, chăm sóc cây... - Trò chuyện về cách phòng bệnh: Uống nước đã đun sôi, ăn từ tốn, không đùa nghịch, nói chuyện, cười đùa trong khi ăn trong khi ăn..., không trèo lên bàn ghế, tủ... - Trò chuyện, xem video về một số trường hợp nguy hiểm; Giáo dục trẻ biết gọi người lớn khi gặp nguy hiểm - Trò chuyện, nhận biết một số vật dụng nguy hiểm...
4	32	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đánh răng, lau mặt. tập rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay	
5	33	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản:Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. sát khuẩn tay	
3	37	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống mời cô mời bạn, nhai kỹ, không nói chuyện trong giờ ăn - Không đùa nghịch nói chuyện trong giờ ăn - Ăn nhiều loại thức ăn không kiêng khem		
4	38	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...			
5	39	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.			
3	45	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	*3,4,5 tuổi - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy		

4	48	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cưỡi đùa trong khi ăn, uống không uống rượu, bia, cà phê; - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		
	49	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, ngã chảy máu.			
5	52	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cưỡi đùa trong khi ăn, uống - Biết ăn thức ăn có mùi ôi dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.			
	53	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu ...Biết tránh một số trường hợp không an toàn			
	54	Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Trò chuyện về việc hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi - Không leo trèo ban công, tường rào. - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

3	56	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe để nhận ra đặc điểm nổi bật của các bạn và đồ dùng đồ chơi.	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.			* Hoạt động học: + Khám phá KH: Đồ dùng đồ chơi của lớp * Hoạt động chơi: - Trải nghiệm với đồ dùng và đồ chơi trong lớp, so sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng học tập với đồ chơi * Hoạt động chơi - Chơi đồ chơi ngoài trời - Chơi với khu vực vận động. - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản... - Quan sát đồ chơi ngoài trời trong sân trường/lớp học. - Chơi giải câu đố về đồ dùng đồ chơi - Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp - T/c mới: trò chơi học tập: Cái gì biến mất, đoán xem ai đi vào * HD lao động; Sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi theo góc
	59	Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo về trường mầm non, về đồ dùng đồ chơi của lớp.				
4	60	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.				
	64	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng về đồ dùng đồ chơi của lớp được quan sát.				
5	65	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.				
	69	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát				
3	70	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 4,5T: Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp *3,4,5 tuổi. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi (3:			
4	71	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.				

5	72	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		
3	82	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 1	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 1. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 5: Đếm trong phạm vi 5) 4,5 tuổi	1 và nhiều.	* Hoạt động học - Nhận biết 1 và nhiều, NB số 1; Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. * Hoạt động chơi: - Hoạt động góc: + Góc học tập: Đếm, nhận biết số lượng + Góc phân vai: Cô giáo, gia đình - Chơi ngoài trời: Đếm số đồ chơi, cây, hoa...
	83	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được các từ: 1 và nhiều, nhiều hơn, ít hơn.			
	87	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5			
4	88	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được các từ: 1 và nhiều, nhiều hơn, ít hơn.			
	91	Trẻ biết sử dụng số 1 để chỉ số lượng			
	94	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.			
5	95	- Trẻ biết so sánh số lượng trong phạm vi 5 và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
	98	- Trẻ nhận biết các số từ 1-5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
	120	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện		Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* Hoạt động học: + Khám phá XH: Trò chuyện về trường mầm non của bé HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh về trường mầm non, lớp học của bé, các bạn của bé, ngày khai giảng - Trò chuyện xem video về số công việc của các cô bác ở trường * Hoạt động chơi: + TCM: Đoán xem ai vào, cái gì biến mất.... * Hoạt động lao động:
4	123	- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	*3,4,5 t: - Các hoạt động của trẻ ở trường. *3,4 t: - Tên lớp mẫu giáo. - Tên và công	- Tên, địa chỉ của trường. Tên các cô bác ở trường.	
	124	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn	
	126	Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện			
5	130	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi,			

		trò chuyện	việc của cô giáo.		- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh
	131	- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	*4, 5 t: - Công việc của các cô bác trong trường.	Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
	132	- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện			
3	136	- Trẻ có thể kể tên ngày lễ 2/9, Ngày khai giảng trò chuyện, tranh ảnh.		Ngày lễ hội như ngày khai giảng	* Hoạt động học: KPXH: - Trò chuyện về trường mầm non * Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày khai giảng; Ngày Quốc khánh (ngày 2/9 - Dự khai giảng trực tuyến
4	138	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ hội ngày khai giảng	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ: Ngày Quốc khánh (ngày 2/9, khai giảng.		
5	140	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội: Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.Ngày khai giảng năm học mới.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3	154	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn	3,4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép.		* Hoạt động học: - TCTV: + Xin phép, rửa tay + Quả bóng, để tung. + Búp bê, xắc xô - Thơ: Tình bạn (TCTV: Nói khê, Hươu mua sữa bột) - Truyện: Đôi bạn tốt - Làm quen chữ cái o, ô, ơ - Tập tô: o, ô, ơ * HĐ chơi - Giải câu đố về đồ dùng đồ chơi: Búp bê, quả bóng, bập bênh.. - Đọc đồng dao Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành. + Sử dụng các thiết bị đồ
	156	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, đồng dao...			
4	159	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Nghe các bài hát, bài thơ : Tình bạn.		
	160	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, đồng dao...			
5	164	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép	Trăng sáng Truyện: Đôi bạn tốt, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi, phù hợp với địa phương		
	165	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao			
	175	Trẻ không nói tục, chửi bậy.			
3	168	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe		

4	170	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	(3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.)	dùng chung trong lớp + Khám phá các khu vực của quan sát tranh ảnh biển báo nguy hiểm của lớp, xem video biển báo nguy hiểm + Chơi ngoài trời cho trẻ thăm quan các khu vực lớp nhà bếp nhận biết 1 số ký hiệu: nhà vệ sinh, đồ dùng: Khăn mặt, Ghế, bảng bé ngoan tên của trẻ. - Góc sách: Xem và “đọc” các loại sách, tranh
5	172	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định		
4	191	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	*3,4,5t: Làm quen với một số kí hiệu thông	
5	192	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân, nơi nguy hiểm.	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm..) *4,5 t:	
	193	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt o, ô, ơ .	Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng chữ cái o, ô, ơ theo khả năng; 5: Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ)	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

3	227	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi,	* 3,4,5 tuổi Một số quy định ở lớp đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) * 4-5 tuổi: Một số quy định nơi công cộng ; trật tự khi ăn, khi ngủ; Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép Quan tâm giúp đỡ bạn	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin phép khi đi vệ sinh, khi ra vào lớp). - Chơi hoà thuận với bạn.	*Hoạt động chơi: - Chơi phân vai: Góc phân vai: Cô giáo, lớp học, gia đình - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây - Thực hành chơi xong các nhóm tự cất đồ dùng đồ chơi lên giá gọn gàng, + Thực hành sử dụng các từ lễ phép chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ, chào hỏi khi có khách đến lớp, nhắc trẻ không ngắt lời cô và các bạn + Quan sát trẻ chơi các nhóm. Tạo tình huống giúp trẻ chia sẻ kinh nghiệm trao đổi với bạn khi chơi - Thực hành bảo vệ trường MN nhặt rác, bỏ rác vào thùng * Hoạt động ăn, ngủ , vệ sinh + Dạy trẻ kỹ năng sống: Ngủ đúng chỗ quy định các bạn
	228	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...			
	229	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
4	231	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn			
	232	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			
	233	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
5	259	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn trong giờ học giờ chơi.			
	236	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng			

	237	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			nam ngủ riêng, các bạn nữ ngủ riêng , + Dạy trẻ chuẩn bị kê bàn ghế để ăn cơm và cất dọn bàn ghế khi ăn, chuẩn bị đồ dùng cá nhân để đi ngủ, trật tự khi ăn, khi ngủ, gấp chăn gối gọn gàng, cất chăn gối vào tủ
	261	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác			
4	248	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	3,4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		
5	251	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn			+ Thực hành không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, ăn hết xuất không để thừa thức ăn

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

3	261	- Trẻ biết hát được theo giai điệu bài hát Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường, - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng củ	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi) Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo;	* HD học: - Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo - Dạy vận động: Vui đến trường, - Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; Đi học xa - TCÂN: Đoán tên bạn hát, tai ai tinh, bao nhiêu bạn hát.
	262	- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (múa bài vui đến trường).			
4	264	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ; Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo			
	265	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Vui đến trường với hình thức (múa)			
5	268	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo;	
	269	Trẻ vận động nhịp nhàng bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa bài vui đến trường).			
3	274	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản đường tới lớp, tô trường mầm non,	* 3,4,5 tuổi - Sử dụng (5: Phối hợp) kĩ năng (3: một số		* HD học: Tạo hình - Nặn đồ dùng đồ chơi

	276	- Trẻ biết xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành đồ dùng đồ chơi	kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục)		- Vẽ đường tới lớp *HD chơi - Góc nghệ thuật: Tô màu tranh trường mầm non, làm búp bê bằng rơm
4	290	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đường tới lớp			
	292	- Trẻ biết làm lồi, dẹt bẹt uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm đồ dùng đồ chơi			
5	290	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh đường tới lớp, trường mầm non có màu sắc hài hoà			
	292	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm đồ dùng đồ chơi			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu duyệt

Nguyễn Thị Nhanh

Bùi Thị Dung

